

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày 17- 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Đức Hưng.

2. Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Tùng Kháng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST, ngày 07 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: C), sinh năm 1967, tại tỉnh Cà Mau; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị N; Vợ: Nguyễn Thị S đã ly hôn; Con: Nguyễn Gia H, sinh năm 2010; Tiền án: Không. (Năm 1997, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 07 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, đã chấp hình xong hình phạt tù vào năm 2002); Tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 02/5/2017 và tạm giam ngày 05/5/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Huỳnh Tuyết M, sinh năm 1953 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị N, sinh năm 1948 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2017, do biết ruộng của bà Huỳnh Tuyết M tại ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau có nhiều tôm, nên bị cáo Nguyễn Văn H nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 30/5/2017, bị cáo H đến chợ huyện Cái Nước để mua 21 tay lưới và 01 chai thuốc hiệu Decis 500ml (để xịt) để làm công cụ trộm cắp. Khoảng 22 giờ, ngày 01/5/2017, bị cáo H mang theo 21 tay lưới, 01 chai thuốc Decis, 01 cái thau bỏ vào trong cái bao, đi bộ đến ruộng nhà bà M rồi lội vào trong ruộng giăng lưới và tạt thuốc Decis xung quanh lưới vừa giăng xong. Đến khoảng 02 giờ, ngày 02/5/2017, khi giăng xong 19 tay lưới thì bà M phát hiện có người đang ở trong ruộng, nên bà M báo cho em là Trần X, Huỳnh Tuyết L cùng con là Hồ Thị T và Huỳnh Hoài K biết để vây bắt. Lúc này, ông K, ông X, bà T, bà L truy đuổi theo và bắt được bị cáo H. Qua làm việc, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 15/KSĐT - KT ngày 07/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 04/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân kết luận: 195 con tôm sú, 35 con cua, 27 con cá các loại có tổng giá trị là 4.186.360 đồng.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về tang vật gồm: 195 con tôm sú, 35 con cua, 27 con cá đã giao trả cho bà Huỳnh Tuyết M xong và bà Huỳnh Tuyết M không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: Là 21 tay lưới; 01 cái thau nhựa màu đỏ; 01 cái bao màu xanh và 01 vỏ chai decis 500ml, nay không còn sử dụng được, đề nghị tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bà Lê Thị N trình bày: Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tiền của bị cáo Nguyễn Văn H, bà chỉ mang đến Cơ quan điều tra để nộp bồi thường cho bà M thay cho bị cáo. Nay đối với số tiền nêu trên bà không có ý kiến, không có yêu cầu gì.

Các biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra, bà Huỳnh Tuyết M trình bày: Ngày 02/5/2017, bà M phát hiện có người đang ở trong ruộng, nên bà M báo cho em là Trần X, Huỳnh Tuyết L cùng con là Hồ Thị T và Huỳnh Hoài K biết và vây bắt được bị cáo H. Bà M đã được trao trả tài sản thiệt hại là toàn bộ cua, cá, tôm và số tiền 10.000.000 đồng để cải tạo ruộng, xử lý nguồn nước. Về trách nhiệm

dân sự bà không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, bà yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo H, bà Lê Thị N không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận, vì muốn có tiền tiêu xài, sau khi phát hiện ruộng của bà M có nhiều tôm, nên bị cáo (H) đã chuẩn bị và mang theo 21 tay lưới, 01 cái thau, 01 cái bao, thuốc decis 500ml để làm công cụ trộm cắp. Bị cáo đã lợi dụng không gian tối, vắng vẻ, không có người trông giữ ruộng, nên bị cáo đã lén lút giăng lưới và tạt thuốc decis nhằm trộm cắp tôm, cua, cá trong ruộng của bà M ở ấp V, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Sau đó, bị cáo bị bà M phát hiện truy hô và cùng nhiều người khác vây bắt quả tang. Bị cáo khai nhận cáo trạng Viện kiểm sát tổng đạt cho bị cáo và cáo trạng công bố tại phiên tòa là đúng với hành vi thực hiện của bị cáo. Bị truy tố về tội trộm cắp tài sản là không oan ức cho bị cáo, thừa nhận có lỗi vì đã xâm phạm pháp luật. Nay bị cáo xin được nhận sự khoan hồng của pháp luật.

Qua đó, xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, người bị hại, phù hợp vật chứng thu giữ, hiện trường và tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, lời khai của bị cáo như trên là có căn cứ chấp nhận.

Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích vụ lợi cá nhân, thụ hưởng cho bản thân. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 4.186.360 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, quá trình hoạt động nhận thức của bị cáo đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện để chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích và nhận định như trên, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát kết luận hành vi của bị cáo H có tội là có cơ sở công nhận và trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định bị cáo H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo H là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội danh Điều luật quy định.

Xét tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, ngoài việc chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo còn làm ảnh hưởng đến nguồn nước, môi trường nuôi trồng thủy sản, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra dư luận xấu trong xã hội, làm cho nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất và trong quá trình quản lý, bảo vệ tài sản.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nay cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Nay cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện cho xã hội. Qua đó, cũng nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, năm 1997 bị cáo bị xử phạt 07 năm tù về tội “trộm cắp tài sản của công dân”, tính đến nay bị cáo đã được xóa án tích. Thế nhưng, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Qua đó, cho thấy bị cáo chưa ăn năn hối cải, chưa sửa chữa lầm lỗi của bản thân. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục xong hậu quả cho người bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nay xét nên cho bị cáo được nhận sự khoan hồng của pháp luật.

Từ nhận định như trên, xét quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị áp dụng hình phạt tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận.

Đối với vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự, theo quan điểm đề nghị xử lý của Viện kiểm sát như trên là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Bà M không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: C) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 02/5/2017.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy tang vật, gồm: 03 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 30,5m; 03 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 44m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 32,5m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 23,5m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 18m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 25,5m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 40,5m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 27m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 27,5m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 36m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 33 m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 41m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 31m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 32m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 30m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 42,5m; 01 tay lưới, loại lưới 03 màng 05 phân lỗ, tay lưới có chiều dài 42m; 01 cái thau nhựa màu đỏ; 01 cái bao màu xanh; 01 vỏ chai decis 500ml, còn nhãn hiệu, không có nắp chai và bên trong chai không có nước. Các tang vật nêu trên, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau quản lý.

4. Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H; Bà Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- VKSND huyện Phú Tân;
- CAND huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi